

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
THÁI DƯƠNG

Địa chỉ : Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận
7, TP.HCM

Điện thoại : +84.2854160779

Fax: +84.285416780

Email : info@thaiduongcapital.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quỳnh Chi

Địa chỉ : 1-15-5, Chung cư Phú Mỹ, Khu phố 1, P.Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại : +84.2854160779

Fax: +84.285416780

Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương công bố thông tin về việc tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bằng văn bản như sau:

- Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản: ngày 19/04/2024
- Thời hạn gửi lại phiếu ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản: trước 10h00 ngày 10/5/2024.
- Thời gian kiểm phiếu: dự kiến sau 13h00 ngày 10/5/2024.
- Tài liệu lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản được đăng tải trên website tại đường dẫn <http://thaiduongcapital.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu, HC-VP



Người thực hiện công bố thông tin

Lê Quỳnh Chi

Số: .01./2024/TDC/PLYK-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2024

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần quản lý quỹ Đầu tư Chứng Khoán
Thái Dương (TDC)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Thái Dương.

I. Thông tin công ty

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương (TDC)
Trụ sở chính: Phòng 28-10, tầng 28 tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM
Điện thoại: (028) 5416 0779 Fax: (028) 5416 0780
Giấy đăng ký kinh doanh: Số 0306904274 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 20/01/2009,
cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 11/12/2023.

II. Thông tin cổ đông

Ông/Bà : là cổ đông phổ thông
CMND/CCCD số :
Địa chỉ :
Số cổ phần sở hữu: cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ vốn điều lệ, tương đương
..... phiếu biểu quyết.

III. Vấn đề cần lấy ý kiến

Căn cứ Điều lệ hiện hành của TDC và các quy định pháp luật có liên quan, TDC tiến hành xin
ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các
nội dung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (Nội dung chi tiết tại tài liệu kèm theo).

Tài liệu kèm theo:

- Tờ trình số .03./2024/TDC/TTr-HĐQT ngày 19/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần
Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;

IV. Biểu quyết của cổ đông

Nội dung 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương

Địa chỉ: Phòng 28-10, Tầng 28, Tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: +84-28.5416 0779/+84.947002050 Fax: +84.28.5416 0780

Email: info@thaiduongcapital.com.vn



V. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến

Đề nghị Quý Cổ đông biểu quyết và gửi lại Phiếu biểu quyết về Công ty trước 10h00 ngày 10/5/2024 theo thông tin sau:

- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Thái Dương
- Địa chỉ: Văn phòng Công ty, Phòng 28-10, tầng 28 tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Quận 7, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028) 5416 0779 Fax: (028) 5416 0780

* Lưu ý:

Phiếu lấy ý kiến cổ đông/Phiếu biểu quyết được xem là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không phải theo mẫu do công ty phát hành;
- Đánh dấu X hoặc V từ 02 (hai) ô trở lên trong mục phương án biểu quyết đối với cùng một nội dung lấy ý kiến;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông hoặc không đóng dấu của tổ chức nếu cổ đông là tổ chức (ngoại trừ trường hợp cổ đông là tổ chức nước ngoài không sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật nước đó);
- Gửi về công ty sau thời hạn quy định;
- Bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu, ký tự khác;
- Phong bì đựng phiếu bị mở ra trước khi kiểm phiếu;

Phiếu lấy ý kiến không được gửi về công ty đúng thời hạn được xem là phiếu không tham gia biểu quyết.

Trân trọng./.

Cổ Đông/Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Quỳnh Chi

Số: 03/2024/TTr-HĐQT

TP.HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương (TDC)

Căn cứ:

- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;
- Biên bản họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương ngày 19/4/2024;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;

HĐQT xin báo cáo và kính trình ĐHCĐ TDC xem xét và biểu quyết bằng văn bản để thông qua nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty (đính kèm Phụ lục 01)

Trân trọng./.

KT. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Quỳnh Chi



PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Tờ trình QĐ/2024/TTr-HĐQT ngày 19/4/2024)

NỘI DUNG CHỈNH SỬA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị trình HĐQT xem xét, thông qua nội dung chỉnh sửa Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

STT	Điều khoản	Nội dung quy định hiện hành	Nội dung sửa đổi
1	khoản 2, điều 1	Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;	Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
2	đoạn cuối điều 1	Quy chế này đồng thời bao hàm các quy định về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Công ty không nhất thiết phải ban hành văn bản riêng về những nội dung này.	Quy chế này đồng thời bao hàm các quy định về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Công ty không nhất thiết phải ban hành văn bản riêng về những nội dung này.
3	khoản 2, điều 2	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán hoặc các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
4	khoản 4, điều 3	UBKT: Ủy ban kiểm toán	BKS: Ban kiểm soát
5	bổ sung điểm d, khoản 2, điều 4		Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
6	bổ sung điểm e, khoản 2, điều 4		Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên
7	điểm b, khoản 3, điều 4	Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo qui định của pháp luật	Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật
8	bổ sung điểm e, khoản 3, điều 4		Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát

9	Bổ sung khoản 5, điều 4 (mới)		Trường hợp HĐQT không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo thì Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty
10	khoản 5, điều 4 (cũ) chỉnh sửa thành khoản 6, điều 4 (mới)	Trường hợp HĐQT không triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hay nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định	Trường hợp BKS không triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hay nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định
11	điểm c, khoản 6, điều 4 (cũ) chỉnh sửa thành điểm c, khoản 7, điều 4 (mới)	Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT	Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS
12	điểm d, khoản 2, điều 11	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS
13	khoản 3, điều 12	Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty	Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty

14	khoản 5, điều 13	HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của UBKT hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây	HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây
15	khoản 4, điều 17	Báo cáo của UBKT thuộc HĐQT	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc
16	khoản 1, điều 19	HĐQT có từ 03 (ba) đến 11 (mười một) thành viên	HĐQT có 05 (năm) thành viên
17	khoản 4, điều 19	Công ty có thể có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT. Thành viên độc lập HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế này.	Công ty có thể có thể có thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
18	điểm b, khoản 4, điều 22	Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty	bãi bỏ
19	điểm a, khoản 3, điều 24	Có đề nghị của thành viên độc lập HĐQT	Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT
20	khoản 7, điều 24	Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên UBKT như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên UBKT có quyền dự họp cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự họp cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
21	Bổ sung khoản 13, điều 24		<p>13. Trình tự cuộc họp HĐQT theo thủ tục rút gọn: Khi có những vấn đề bất thường thuộc thẩm quyền của HĐQT cần quyết định trong thời gian ngắn, HĐQT có thể tiến hành cuộc họp HĐQT theo trình tự rút gọn như sau:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT triệu tập hoặc uỷ quyền cho thành viên khác triệu tập họp HĐQT ngay khi xét thấy cần thiết phải họp HĐQT để kịp thời xử lý công việc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp lần đầu, lần 2 nếu cuộc họp lần đầu không triệu tập thành công, chương trình họp, các vấn đề cần thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng trong cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp theo thủ tục rút gọn có thể gửi</p>

			<p>bằng điện thoại, email, tin nhắn nhằm đảm bảo cuộc họp được diễn ra kịp thời.</p> <p>b.Cuộc họp HĐQT theo thủ tục rút gọn có thể tiến hành ngay trong ngày ra thông báo dự họp hoặc ngày kế tiếp nếu có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên tham dự. Nếu không đủ số lượng thành viên dự họp nêu trên, cuộc họp lần hai có thể diễn ra vào ngày tiếp theo nếu có đa số thành viên HĐQT tham dự.</p> <p>c.Nghị quyết HĐQT trong trường hợp này được thông qua và có hiệu lực như thủ tục thông thường nếu có đa số thành viên dự họp tán thành.</p>
22	điều 26	Ủy Ban kiểm toán	<p>Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. 3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. 4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 5. Các quyền và nghĩa vụ của kiểm soát viên, tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật.
23	điều 28	<p>Điều 28. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS và các tiểu ban</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng mức thù lao và lợi ích hàng năm của HĐQT sẽ do ĐHCĐ phê duyệt và được thể hiện thành mục 	<p>Điều 28.Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS và các tiểu ban</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng mức thù lao và lợi ích hàng năm của HĐQT sẽ do ĐHCĐ phê duyệt và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài

		<p>riêng trong báo cáo tài chính của Công ty.</p> <ol style="list-style-type: none"> Thù lao và lợi ích của thành viên trong UBKT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT sẽ được HĐQT quyết định căn cứ theo quy chế quản trị nội bộ và quy định có liên quan. Chi phí hoạt động của UBKT và các tiểu ban trực thuộc HĐQT sẽ được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật. 	<p>chính của Công ty.</p> <ol style="list-style-type: none"> Thù lao và lợi ích của thành viên trong BKS và các tiểu ban trực thuộc HĐQT sẽ được HĐQT quyết định căn cứ theo quy chế quản trị nội bộ và quy định có liên quan. Chi phí hoạt động của BKS và các tiểu ban trực thuộc HĐQT sẽ được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định pháp luật.
24	đoạn cuối điều 29	Thành viên HĐQT chuyên trách phải thống nhất ý kiến với Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tịch UBKT về dự kiến của mình trước khi quyết định và phải báo cáo cho HĐQT trong thời hạn sớm nhất về quyết định này.	Thành viên HĐQT chuyên trách phải thống nhất ý kiến với Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS về dự kiến của mình trước khi quyết định và phải báo cáo cho HĐQT trong thời hạn sớm nhất về quyết định này
25	điểm b, khoản 3, điều 30	Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, UBKT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc UBKT;	Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
26	điểm f, khoản 3, điều 30	Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên UBKT;	Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và kiểm soát viên;
27	điểm b, khoản 2, điều 31	Từ nhiệm: Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm, phải có đơn gửi HĐQT trước 90 (chín mươi) ngày. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT xem xét và quyết định.	Từ nhiệm: Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm, phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT xem xét và quyết định.
28	điểm c, khoản 2, điều 31	Miễn nhiệm: Trường hợp Tổng Giám đốc chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc xảy ra các sự kiện khiến cho người đó không còn đáp ứng điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật thì HĐQT tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó.	<p>Miễn nhiệm: Trường hợp Tổng Giám đốc chết, mất năng lực hành vi dân sự, có đơn từ nhiệm hoặc xảy ra các sự kiện khiến cho người đó không còn đáp ứng điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật thì HĐQT tiến hành các thủ tục để miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với người đó, đồng thời tiến hành thủ tục để:</p> <p>(i) Bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện nêu trên.</p> <p>(ii) Chỉ định người phụ trách công việc của Tổng Giám đốc (Quyền Tổng Giám đốc) trong thời gian chưa có Tổng Giám đốc thay thế.</p>

29	chương V	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
30	Điều 38	<p>Điều 38. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tại các cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể mời Ban Điều hành tham dự. 2. Tại các cuộc họp của UBKT, Chủ tịch UBKT có thể mời một số thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành và thành viên của các Tiểu ban. 3. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, thành viên UBKT và thành viên của các Tiểu ban. 4. Thông báo mời họp của HĐQT, UBKT và Ban Điều hành phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là 02 (hai) ngày trước ngày họp. 5. Biên bản và nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày họp. 	<p>Điều 38. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tại các cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể mời BKS, Ban Điều hành tham dự. 2. Tại các cuộc họp của BKS, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành và thành viên của các Tiểu ban. 3. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và thành viên của các Tiểu ban. 4. Thông báo mời họp của HĐQT, BKS và Ban Điều hành phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là 03 (ba) ngày trước ngày họp. 5. Biên bản và nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày họp.
31	điều 39	<p>Điều 39. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc</p> <p>Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến UBKT và Tổng Giám đốc trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.</p>	<p>Điều 39. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p> <p>Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản có tính chất quản trị chung do HĐQT ban hành đều được gửi đến BKS và Tổng Giám đốc trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.</p>
32	khoản 3, điều 40	<p>Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với HĐQT và UBKT bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.</p>	<p>Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.</p>

33	điều 41	Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán	Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
34	khoản 1, điều 42	Các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT và UBKT tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT và UBKT thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.	Các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, HĐQT và BKS tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên HĐQT và BKS thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
35	chương VI	ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN ĐIỀU HÀNH	ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH
36	điều 43	Điều 43.Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Ban điều hành <ol style="list-style-type: none"> Hàng năm căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, HĐQT, UBKT và Ban điều hành phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình ĐHĐCĐ xem xét, đánh giá và thông qua. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và phù hợp với nhiệm vụ của mình. 	Điều 43.Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban điều hành <ol style="list-style-type: none"> Hàng năm căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, HĐQT, BKS và Ban điều hành phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình ĐHĐCĐ xem xét, đánh giá và thông qua. Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và phù hợp với nhiệm vụ của mình.
37	khoản 1, điều 45	Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Ban Tổng Giám đốc và những Người quản lý Công ty khác sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra trong trường hợp:	Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và những Người quản lý Công ty khác sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra trong trường hợp:

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TDC/NQ-ĐHĐCĐ

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN THÁI DƯƠNG

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương ngày ... / ... /2024;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Điều 2.** Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu HC-VP.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG